

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 526/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 517/TTr-CAT-PV01 ngày 09/12/2025; báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo số 13237/HĐTD-TĐDA ngày 08/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa với nội dung sau:

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Công an tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn Bưu điện.

Địa chỉ: Số 21 Ngõ 92 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

6. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư bổ sung hệ thống máy móc trang thiết bị phục vụ triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án 06; phục vụ hoạt động tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

7. Quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai, thực hiện Đề án 06, gồm: 337 máy tính xách tay, 683 máy tính để bàn, 688 máy in, 687 máy scan, 498 thiết bị đọc QR code trên thẻ căn cước, 498 thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước, 01 máy photocopy, 168 máy thu nhận móng mắt, 168 máy thu nhận vân tay, 334 máy ảnh (167 Máy ảnh phục vụ cấp căn cước; 167 máy ảnh thu nhận khuôn mặt phục vụ cấp định danh điện tử), 168 máy xác thực vân tay.

8. Thiết kế chi tiết của dự án: Theo kết quả thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 336/BC-SKHCN ngày 01/12/2025.

9. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

10. Địa điểm đầu tư: Tại Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), trụ sở làm việc Công an tỉnh (nơi làm việc tổ giúp việc triển khai Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa); tại các phòng trực thuộc Công an tỉnh, tại Công an cấp xã thuộc Công an tỉnh Thanh Hoá.

11. Tổng mức đầu tư: 59.579.380.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí trang thiết bị : 57.728.960.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư : 619.410.000 đồng.
- Chi phí khác : 417.960.000 đồng.
- Chi phí dự phòng : 813.050.000 đồng.

(*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

12. Nguồn vốn: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành trong năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong đầu tư; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, phù hợp theo quy định của pháp luật đối với số liệu, nội dung tham mưu, đề xuất, thẩm định, trình phê duyệt dự án. Chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành, đơn vị mình; phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

Phụ lục
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 cho lực lượng Công an Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	Định mức (%)	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
I	Chi phí trang thiết bị	Gtb		Theo chứng thư thẩm định giá và báo giá	53.452,74	4.276,22	57.728,96	
II	Chi phí quản lý dự án*	Gqlđ						Chủ đầu tư thực hiện
III	Chi phí tư vấn đầu tư	Gtv			573,53	45,87	619,41	
1	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv1		Theo hợp đồng	212,37	16,99	229,36	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv2		Theo hợp đồng	19,78	1,58	21,37	
3	Tư vấn giám sát công tác triển khai	Gtv3		Báo giá của nhà cung cấp dịch vụ	237,17	18,97	256,14	Báo giá thấp nhất của 03 nhà cung cấp dịch vụ
4	Tư vấn lựa chọn nhà thầu	Gtv4			60,67	4,85	65,52	
5	Thẩm định HSMT, KQLCNT	Gtv5			43,54	3,48	47,02	
IV	Chi phí khác	Gk			391,51	26,45	417,96	
1	Chi phí thẩm định giá thiết bị	Gtdg		Theo hợp đồng	166,67	13,33	180,00	
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	Gtd			8,65		8,65	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

3	Chi phí kiểm toán	Gkt	0,4338	TMĐT x ĐM x 0,7	164,06	13,12	177,18	Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ
4	Chi phí kiểm tra phê duyệt quyết toán	Gqt	0,2757	TMĐT x ĐM x 0,7 x 0,5	52,13	0,00	52,13	
V	Chi phí dự phòng	Gdp	1,38%		813,05	0,00	813,05	Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Tổng cộng				55.230,83	4.348,54	59.579,38	

* Chủ đầu tư bố trí cán bộ trong biên chế, giao các phòng chuyên môn quản lý dự án, vì vậy không dự toán chi phí quản lý dự án (chi phí bằng 0).